

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị U, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Phạm Thị U và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Bà Phạm Thị U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung là Trần Thanh P, sinh ngày 29/01/2017, hiện đang sống với bà U. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với

mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) cho đến khi người con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chung, bà U và ông T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

Bà U và ông T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: bà U và ông T tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: bà U và ông T tự khai không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Phạm Thị U tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004550 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Phạm Thị U đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Nga**